

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1999;

Địa chỉ cư trú: Khối 5, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 5, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Nhà số 15, ngõ 33, đường Changgyeong, quận Jongno, thành phố Seoul, Hàn Quốc; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Đăng Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 22 tháng 01 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng tại khối 5, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 3/2020 anh Phúc đi du học tại Hàn Quốc cho đến nay không về Việt Nam. Do vợ chồng không có điều kiện gần gũi nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống; tính tình không hợp dẫn đến nhiều mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại phường Nghi Phương, thị xã C, tỉnh Nghệ An sinh sống cho đến nay. Hiện tại, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Đăng Ph.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị B đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Anh Nguyễn Đăng Ph đang ở nước ngoài nhưng đã gửi các tài liệu bản tự khai, sổ hộ chiếu đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 22 tháng 01 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 3/2020 thì anh đi du học tại Hàn Quốc cho đến nay. Do trở ngại về địa lý, vợ chồng không có điều kiện gần gũi, tiếp xúc nên thiếu tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống; tính tình không hợp dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị B làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Nguyễn Đăng Ph đang du học và làm việc ở Hàn Quốc, do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho chị Trần Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tầng 1, Chung cư dầu khí TrTh, ngõ 6, đường Trần Quang D, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản tố tụng và nộp các tài liệu cho

Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị B có địa chỉ cư trú tại Việt Nam, làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Đăng Ph hiện cư trú tại nước Hàn Quốc ; trước xuất cảnh , anh Phúc có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An , Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải : Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Nguyễn Đăng Ph không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị B cư trú tại Việt Nam, đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu , chứng cứ cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Đăng Ph đang cư trú ở nước Hàn Quốc vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu sổ hộ chiếu , bản tự khai và ủy quyền cho chị Trần Thị Th, sinh năm 1988, nhận các văn bản tố tụng và nộp các tài liệu cho Tòa án (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 22 tháng 01 năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng tại khối 5, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 3/2020, anh Phúc đi du học và làm việc tại nước Hàn Quốc cho đến nay không về Việt Nam. Do vợ chồng không có điều kiện gần gũi nên thiếu tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng

ngày càng rạn nứt, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; tính tình không hợp dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị B yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và Anh Nguyễn Đăng Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003922 ngày 26/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị B đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Đăng Ph có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Ngh, TX Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh